

Bản án số: 74/2021/HSST.

Ngày: 20/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Thụ và ông Y Mạnh Adrong.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Trường - Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/HSST, ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Bá Đ - sinh năm 1978, tại tỉnh Thái Bình; CMND số 240820069; Nơi ĐKKTT: thôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: **7/12**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Hồng Ph và bà Đức Thị D; vợ là Bùi Thị X; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 26/2020/HSST. Ngày 21/02/2021 chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. Họ và tên: Tạ Thị H - sinh năm 1959, tại tỉnh Đắk Lắk; CMND số 240139583, cấp ngày 04/10/2019; Trú tại: Thôn N, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Tạ Đình Ng và bà Lê Thị M (đều đã chết); chồng là Hoàng Đình Th; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1981, con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “đánh bạc” theo Bản án số 26/2020/HSST. Ngày 21/02/2021 chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn Ph - sinh năm 1968, tại tỉnh Hưng Yên; CMND số 240912754 cấp ngày 02/01/2019; Trú tại: Thôn N, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Khúc Thị T; vợ Khúc Thị Ng (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến 11/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

4. Họ và tên: Trương Mạnh Đ - sinh năm 1987, tại tỉnh Hà Nam; Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trương Văn N (đã chết) và bà Trương Thị Q; vợ là Trần Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến 11/7/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

5. Họ và tên: Thái Tấn T - sinh năm 1969, tại tỉnh Quảng Nam; CMND số 240820052; Trú tại: Thôn N, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; con ông Thái N và bà Đoàn Thị Đ; có vợ Đinh Thị Kim L; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến 11/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

6. Họ và tên: Đức Minh Đ - sinh năm 1973, tại tỉnh Thái Bình; CMND số 241961357, cấp ngày 18/3/2019; Trú tại: Thôn N, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đức Minh Ph và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); chung sống như vợ chồng với bà Dương Thị B; có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

7. Họ và tên: Đinh Thị Kim L - sinh năm 1970, tại tỉnh Hòa Bình; CMND số 240303983, cấp ngày 13/8/2016; Trú tại: Thôn N, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Công B và bà Đỗ Thị É; chồng Thái Tấn T; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến 11/7/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Công Ty TNHH một thành viên Lâm Nghiệp TM; Địa chỉ: N đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thành Ng; Địa chỉ: **Thôn HN, xã M, huyện PM, tỉnh Bình Định – vắng mặt.**

Ông Lê Chí K; Địa chỉ: **Thôn H, xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 7 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo bắt quả tang Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H đang đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Văn Ph.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: vào khoảng 12 giờ 30 ngày 05/7/2021 Nguyễn Văn Ph, Vũ Bá Đ, Thái Tấn T và Trương Mạnh Đ ngồi chơi ở nhà Ph thì Đ nảy sinh ý định đánh xóc đĩa ăn tiền nên Đ rủ những người này cùng chơi và tất cả đồng ý. T lấy 01 cái kéo và 01 quân bài Tú lơ khơ có sẵn trong nhà Ph để cắt quân vị, Đ lấy 01 cái chén sứ, 01 cái đĩa sứ đặt xuống chiếu đã trải sẵn

trên nền nhà, sau đó những người này cùng ngồi vào để chơi đánh bạc. Đ là người cầm cái, còn những người khác tham gia đặt tiền vào các cửa chắn lỗ. Khi đánh bạc Đ bỏ ra 1.000.000 đồng, Ph 1.300.000 đồng, Đ 800.000 đồng, T 500.000 đồng. Đánh được một lúc thì có Đinh Thị Kim L đến và bỏ ra 500.000 đồng tham gia đánh bạc, Đức Minh Đ đến và cũng bỏ ra 500.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Đ thua hết tiền nên gọi điện cho Tạ Thị H mượn tiền thì H đến và đưa cho Đ mượn 500.000 đồng và H góp thêm 500.000 đồng cho Đ để Đ làm cái, đồng thời H cũng bỏ ra 50.000 đồng đánh bạc cùng các bị cáo, đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, Tạ Thị H và Vũ Bá Đ chạy thoát, đến ngày 11/7/2021 thì ra đầu thú.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc là 5.650.000 đồng; 01 cái Đĩa sứ; 01 cái chén sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 1,8m x 1,2m; 01 cái kéo.

Biên bản định giá tài sản số 508/BB-ĐGTS ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea H'Leo kết luận diện tích khu vực phòng khách các bị cáo sử dụng ngồi đánh bạc trong nhà bị cáo Phụng có diện tích **1,8m x 1,6m** trị giá 1.797.000đ.

Tại cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, truy tố các bị cáo Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Văn Ph.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H phạm tội “đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; **điểm h** khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo Vũ Bá Đ, Tạ Thị H. Xử phạt: Vũ Bá Đ từ 07 đến 10 tháng tù; Tạ Thị H từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo Đức Minh Đ và L áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt: Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L. mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.650.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy 01 cái Đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 cái chén sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 1,8m x 1,2m; 01 cái kéo.

Buộc Nguyễn Văn Ph phải nộp 1.797.000đồng giá trị diện tích khu vực phòng khách mà bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và đều xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H khai nhận: Đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại nhà của Nguyễn Văn Ph vào ngày 05/7/2021 và bị bắt quả tang, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.650.000đồng. Khi đánh bạc Vũ Bá Đ bỏ ra 1.000.000đồng, Ph 1.300.000đồng, Trương Mạnh Đ 800.000đồng, T 500.000đồng, L đến và bỏ ra 500.000đồng, Đức Minh Đ 500.000 đồng, H cho Vũ Bá Đ mượn 500.000đồng và góp thêm 500.000đồng cho Vũ Bá Đ làm cái, đồng thời H cũng bỏ ra 50.000đồng tham gia đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H, đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự qui định:

“1, Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hiện nay loại tội phạm này ngày càng gia tăng không những ở địa phương mà trên phạm vi cả nước. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, nhằm giáo dục riêng

và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có 07 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò, nhân thân các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo.

Đối với Vũ Bá Đ là người khởi xướng và trực tiếp cầm cái nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án, mặt khác bị cáo là người đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên áp dụng hình phạt cao hơn các bị cáo khác và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo một thời gian thì mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với Tạ Thị H mặc dù không tham gia chơi từ đầu nhưng bị cáo lại góp tiền cho Vũ Bá Đ cầm cái đồng thời cùng tham gia đánh bạc do vậy bị cáo có vai trò quan trọng sau bị cáo Vũ Bá Đ, mặt khác bị cáo cũng là người đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo một thời gian nhằm phát huy tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Ph tuy không khởi xướng nhưng tích cực hưởng ứng tham gia đánh bạc đồng thời Ph bỏ số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo nên cần có hình phạt tương xứng cao hơn các bị cáo khác còn lại.

Đối với Trương Mạnh Đ cũng là người tham gia đánh bạc tích cực, đồng thời bị cáo bỏ số tiền để đánh bạc lớn thứ 3 sau Ph và Vũ Bá Đ, vì vậy cần có hình phạt tương xứng nhưng thấp hơn bị cáo Ph và cao hơn các bị cáo khác còn lại.

Đối với Thái Tấn T, Đức Minh Đ và Đinh Thị Kim L là người tham gia đánh bạc và bỏ ra số tiền ít hơn nên áp dụng hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Bá Đ và Tạ Thị H “tái phạm” **điểm h** khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Đinh Thị Kim L, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ đều được hưởng tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo Đức Minh Đ là hộ nghèo, Đinh Thị Kim L là người dân tộc thiểu số nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Vũ Bá Đ, Tạ Thị H được hưởng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đầu thú” theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Đinh Thị Kim L, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, tổng số 7 bị cáo chỉ có 5.650.000đồng ở mức khởi điểm của cấu thành tội phạm, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo để cải tạo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo. Do các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Đức Minh Đ làm nông thu nhập không ổn định, Trương Mạnh Đ làm thợ mộc, Đinh Thị Kim L buôn bán nhỏ, kinh tế khó khăn, ảnh hưởng dịch Covid, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.650.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc bất hợp pháp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 cái Đĩa sứ; 01 cái chén sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 1,8m x 1,2m; 01 cái kéo là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với phần diện tích các bị cáo sử dụng ngồi đánh bạc trong nhà bị cáo Phụng có diện tích 1,8m x 1,6m là tài sản của Nguyễn Văn Ph, do không thể tịch thu bằng hiện vật nên tịch thu sung ngân sách nhà nước giá trị của nó là trị giá 1.797.000 đồng.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H phạm tội “Đánh bạc”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo Vũ Bá Đ, Tạ Thị H.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Bá Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Tạ Thị H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L và Đức Minh Đ.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ph 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 11/7/2021 là (06 ngày x3) = 18 ngày, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Xử phạt: Trương Mạnh Đ 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 11/7/2021 là (06 ngày x3) = 18 ngày, thời gian còn lại phải chấp hành là 07 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Xử phạt: Thái Tấn Tiên, Thái Thị Kim L, Đức Minh Đ mỗi bị cáo 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, **bị cáo Tiên và Linh** được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 11/7/2021 là (06 ngày x3) = 18 ngày, thời gian còn lại phải chấp hành là 06 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Các bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Đức Minh Đ, Thái Tấn T, Đinh Thị Kim L cho UBND xã Ea N, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trương Mạnh Đ cho UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu giữ 5.650.000 đồng (*năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 cái chén sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 chiếc chiếu nhựa có kích thước 1,8mx1,2m; 01 cái kéo là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Buộc Nguyễn Văn Ph phải nộp 1.797.000 đồng (*một triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) giá trị diện tích khu vực phòng khách mà bị cáo sử dụng làm địa điểm đánh bạc để sung ngân sách nhà nước.

(Số tiền và vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E).

Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Vũ Bá Đ, Nguyễn Văn Ph, Thái Tấn T, Trương Mạnh Đ, Đức Minh Đ, Đinh Thị Kim L, Tạ Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'Leo;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện EaH'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Long